

Số: 699/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long thời đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang tại Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024, ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1312/BKHĐT-QLQH ngày 23 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan liên quan, tính chính xác của số liệu, thông tin nêu trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các đề án, dự án trong Phụ lục I, Phụ lục II (kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2). Huyện gg





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050**

*(Kèm theo Quyết định số 699/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của
Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tỉnh), nhằm cụ thể hóa các phương án quy hoạch ngành, lĩnh vực được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

- Phân công trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương; phân kỳ đầu tư các dự án bảo đảm thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Đồng bộ hệ thống các quy hoạch trên địa bàn tỉnh, bảo đảm sự thống nhất giữa Quy hoạch tỉnh với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch ngành cấp quốc gia, cấp vùng và các quy hoạch có liên quan. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch và điều chỉnh (nếu có).

- Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

- Xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút nguồn lực để thực hiện Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính phù hợp, tính tuân thủ, tính kế thừa các Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long, kế hoạch đầu tư công đã được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất giữa các các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành và các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân hiểu đầy đủ, chính xác về Quy hoạch tỉnh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ, chương trình đề án, dự án

thuộc ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đã đề ra, góp phần hiện thực hoá Quy hoạch tỉnh.

- Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để kích hoạt, huy động, thu hút mọi nguồn lực xã hội; tạo đột phá trong thu hút đầu tư để phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông tổng thể; thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương theo hướng nâng cao giá trị và hiệu quả cao, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của các địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch. Nâng cao hiệu quả đầu tư, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch

Đến năm 2025: Rà soát, lập, điều chỉnh các Quy hoạch đô thị, nông thôn, các Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt.

Trong năm 2024 - 2025: Tiếp tục rà soát bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai danh mục các quy hoạch được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh hết hiệu lực theo quy định tại Điều 59 Luật Quy hoạch. Chủ động nghiên cứu xây dựng các đề án thay thế (nếu cần thiết) để đảm bảo duy trì ổn định công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh.

2. Triển khai thực hiện các dự án theo Quy hoạch tỉnh

a) Danh mục các dự án ưu tiên và phân kỳ đầu tư thực hiện Quy hoạch tỉnh đến năm 2030.

- Định hướng danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện đến năm 2030 theo các ngành, lĩnh vực (Phụ lục II kèm theo).

- Quy mô, diện tích đất sử dụng, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của các công trình, dự án đầu tư công và ngoài ngân sách sẽ được tính toán, xác định cụ thể trong giai đoạn lập các thủ tục đầu tư dự án theo các quy định của pháp luật liên quan.

- Nguyên tắc xác định các dự án đầu tư công:

- + Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan về đầu tư công.

- + Hoàn thiện cơ sở hạ tầng từ các dự án đã và đang thực hiện từ nguồn vốn đầu tư công nhằm phát huy hiệu quả công trình, dự án mang lại; lấy đầu tư công kích hoạt mọi nguồn lực của xã hội.

- Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tổng thể, thúc đẩy liên kết Vùng, nội vùng gắn với các hành lang phát triển kinh tế, khu đô thị động lực; hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao, an sinh xã hội; hạ tầng kỹ thuật đô thị tại các thành phố, tam giác phát triển chính đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi; giao thông; hệ thống cảng; cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phòng cháy, chữa cháy, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công:

+ Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy hiệu quả đầu tư của các công trình hạ tầng đã và đang được thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư công. Thu hút đầu tư mở rộng, nâng cao năng suất, hiệu quả các cơ sở sản xuất, kinh doanh của tỉnh.

+ Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư các dự án, gồm: Nông nghiệp, thủy sản (Khu nông nghiệp - thủy sản ứng dụng công nghệ cao); các cụm nhà máy chế biến sâu, chế biến, chế tạo ứng dụng công nghệ cao gắn với các vùng nguyên liệu; hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng khu kinh tế; lấn biển, đảo nhân tạo; khu thương mại - dịch vụ và du lịch; khu phi thuế quan, kho ngoại quan; điện - năng lượng; cấp nước và môi trường; xử lý chất thải,... dựa trên tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

+ Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực phúc lợi xã hội khác.

+ Tăng cường hợp tác công - tư (PPP) trên cơ sở cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; xây dựng chính sách đột phá để phát triển hạ tầng chiến lược, tập trung phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là doanh nghiệp quy mô lớn và doanh nghiệp FDI; thúc đẩy liên kết ngân hàng - doanh nghiệp, hỗ trợ các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

- Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích đất sử dụng, hướng tuyến, cơ cấu tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện và các thông tin chi tiết của dự án sẽ được cụ thể hóa trong quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, hoặc trong giai đoạn lập, thẩm định, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các chương trình, dự án.

b) Nguồn lực thực hiện quy hoạch

Triển khai các giải pháp huy động vốn trong Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; triển khai hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ

yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; đẩy mạnh hợp tác công tư, khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt các nguồn lực của xã hội.

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP là 7% bình quân hàng năm trong thời kỳ quy hoạch 2021-2030, tỉnh Kiên Giang cần huy động tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 711.516 tỷ đồng, trong đó: Nhu cầu vốn thời kỳ 2021-2025 là 263.129 tỷ đồng, thời kỳ 2026-2030 là 448.387 tỷ đồng, cụ thể:

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2021-2030	
	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030
1.Nguồn vốn khu vực nhà nước	24,4% (tương đương 64.231 tỷ đồng)	22,9% (tương đương 103.041 tỷ đồng)
2.Nguồn vốn khu vực ngoài nhà nước	74,3% (tương đương 195.585 tỷ đồng)	75,9% (tương đương 340.151 tỷ đồng)
3.Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)	1,3% (tương đương 3.313 tỷ đồng)	1,2% (tương đương 5.196 tỷ đồng)

Về huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư: Tập trung huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển¹; sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, tạo đột phá, các dự án tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Mở rộng các hình thức đầu tư, khuyến khích hình thức đầu tư đối tác công tư (PPP) và hình thức đầu tư khác, đồng thời tăng cường xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để huy động nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và các dự án sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Trong đó: Đối với các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng công cộng và cung cấp dịch vụ công, ưu tiên sử dụng nguồn vốn tư nhân (trong và ngoài nước), tiếp tục bố trí nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước cho các dự án còn lại theo thứ tự ưu tiên. Những dự án không thể huy động theo hai nguồn vốn nêu trên sẽ được thực hiện thông qua nguồn vốn ODA hoặc PPP. Các giải pháp huy động vốn từ ngân sách Nhà nước, ngoài Nhà nước cho đầu tư các dự án quan trọng và phát triển đồng bộ hạ tầng tỉnh Kiên Giang như sau:

- Đối với vốn đầu tư ngân sách Nhà nước: Tranh thủ sự hỗ trợ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương để huy động các nguồn vốn từ ngân sách trung ương, nguồn vốn ODA và các nguồn vốn hỗ trợ khác để đầu tư các dự án quan trọng về kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, thủy lợi, cấp nước, thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương ngay từ khâu xây dựng quy hoạch và kế hoạch, đảm bảo các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh được thể hiện đầy đủ trong quy hoạch, kế hoạch đầu tư của Bộ, ngành nhằm đảm bảo vốn cho đầu tư phát triển. Sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách Trung ương, tập trung đầu tư các công trình trọng điểm theo định hướng phát triển của tỉnh. Theo đó, cần xác định rõ các định hướng,

¹ Trong đó: Tập trung quan tâm giải pháp cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

điểm mạnh của từng ngành, từng vùng; xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư và tập trung nguồn vốn ngân sách cho các dự án quan trọng có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển, làm cơ sở để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách theo phương châm “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”.

- Đối với vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước: Tập trung thu hút các nhà đầu tư tư nhân lớn vào các dự án sản xuất, kinh doanh mà tỉnh ưu tiên đầu tư; khuyến khích, ưu tiên mời gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính mạnh, uy tín trong cộng đồng doanh nghiệp; thực hiện đấu thầu vào các dự án lớn trong các lĩnh vực có tiềm năng của tỉnh như: Du lịch, thương mại, dịch vụ hậu cần, bất động sản, công nghệ thông tin, nông nghiệp công nghệ cao và y tế. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư thông qua đối thoại doanh nghiệp, triển lãm xúc tiến đầu tư, tổ chức đấu thầu dự án; tiếp thị, xây dựng thương hiệu, quảng bá hình ảnh Kiên Giang ra nước ngoài,... Tăng cường giám sát các dự án đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, nhất là khâu thực hiện thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, trong đó: Giảm các chi phí không chính thức; tăng cường khả năng tiếp cận đất đai của doanh nghiệp ngoài nhà nước; nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước; nâng cao tính năng động, tiên phong của chính quyền tỉnh; cải thiện thiết chế pháp lý, đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính, nhanh, gọn và minh bạch. Phối hợp thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng và tái định cư, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn kịp thời. Nâng cao khả năng tiếp cận đất đai của doanh nghiệp thông qua đối xử công bằng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân. Nâng cao tính minh bạch trong tiếp cận thông tin thông qua số hóa thông tin để đảm bảo công bằng cho khối doanh nghiệp tư nhân.

Bên cạnh đó, tỉnh tăng cường huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Nghiên cứu xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP cho từng giai đoạn để thu hút nhà đầu tư, tạo đột phá để hoàn thiện cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, đào tạo nghề, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ,... Khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa cho các dự án mang tính cộng đồng và các dự án nâng cao phúc lợi cho người dân như: Cải thiện trường lớp học, trang bị thiết bị dạy học, nâng cấp bệnh viện, khu vui chơi giải trí thể thao, cơ sở hạ tầng dân sinh,... góp phần giảm thiểu gánh nặng cho ngân sách địa phương. Đối với vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trong đó: Cần lựa chọn các dự án đầu tư FDI có nền tảng công nghệ cao, phù hợp với định hướng của tỉnh và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tránh chạy theo số lượng; tăng tính hiệu quả của cơ quan chuyên trách về FDI, đi song hành với doanh nghiệp FDI trong khai thác thị trường trong và ngoài nước, các giải pháp tăng tính liên kết vùng và quốc tế để tạo điều kiện xuất khẩu và các giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng để thu hút FDI trên địa bàn tỉnh.

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng

Chủ động hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển của địa phương và phối hợp với các bộ, ngành trung ương, các địa phương trong vùng Đồng bằng sông

Cửu Long xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách của vùng và những đề án trọng tâm, trọng điểm tạo đột phá cho phát triển tỉnh, vùng và ngành (cả nước).

(Danh mục các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về cơ chế, chính sách phát triển tại Phụ lục I kèm theo)

3. Kế hoạch sử dụng đất

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 được giao tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2025 và Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2026-2030 theo đúng quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, đảm bảo tuân thủ chỉ tiêu sử dụng đất, đồng bộ, hiệu quả, thống nhất với Quy hoạch tỉnh.

Trường hợp có chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất, khu vực định hướng Quy hoạch đầu tư trong các Quy hoạch được phê duyệt trước đây khác so với Quy hoạch tỉnh thì thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất, định hướng quy hoạch đầu tư của Quy hoạch tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trong quá trình thực hiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trường hợp cần thiết, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nghiên cứu, xây dựng hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu trong Quy hoạch tỉnh.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chịu trách nhiệm về: (i) tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang; (iii) Thực hiện nghiêm túc các cam kết nêu tại công văn số 2017/UBND-TH ngày 24 tháng 10 năm 2023; (iv) Tuyệt đối không hợp thức hóa các sai phạm trước đây liên quan đến các đề án, dự án tại Phụ lục I, Phụ lục II (kèm theo); (v) Đối với các dự án đang xử lý

theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, thi hành bản án thuộc danh mục các dự án quan trọng dự kiến đầu tư (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo các kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án và được cấp có thẩm quyền chấp thuận, bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tới các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài biết, nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của Quy hoạch tỉnh, tạo nền tảng nhận thức, thống nhất về tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách, giải pháp để cụ thể hoá triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các mục tiêu phát triển, các nhiệm vụ trọng tâm, định hướng phát triển tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh định kỳ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch. Chủ động rà soát, kịp thời trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành.

đ) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang chủ động đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền và đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định./.



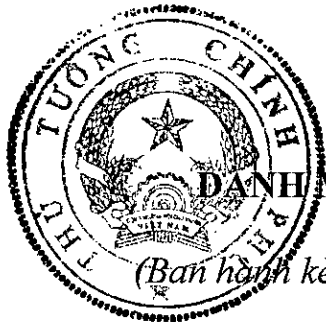
Phụ lục I

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN
VỀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN TRONG KỲ QUY HOẠCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 699/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên dự án	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Một số Chương trình, Kế hoạch, đề án, dự án quan trọng do tỉnh Kiên Giang chủ trì		
1	Đề án xây dựng thành phố Rạch Giá thành trung tâm tổng hợp, chuyên ngành	Năm 2024	
2	Đề án xây dựng Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế	Năm 2024	
3	Đề án phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia	Năm 2024	
4	Đề án phát triển kinh tế biển tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Năm 2024	
5	Lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021 – 2025 tỉnh Kiên Giang	Năm 2024	
6	Dự án Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2	Năm 2024	
7	Đề án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt trại giam Phú Quốc	Năm 2024	Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
8	Cơ chế, chính sách đầu tư phát triển các cụm đảo Nam Du, Bà Lụa, Tiên Hải	Năm 2024	Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
9	Đề án thành lập thị trấn Tân Khánh Hòa thuộc huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang	Năm 2024	Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên dự án	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
10	Đề án nhập phường Vĩnh Thanh Vân và phường Vĩnh Bảo thành phường Vĩnh Thanh Vân thuộc thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	Năm 2024	Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
11	Đề án thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị cho thành phố Phú Quốc	Năm 2024	Thông báo số 189/TB-VPCP ngày 27/4/2024 của Văn phòng Chính phủ
12	Đề án thí điểm Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố Phú Quốc	Năm 2024	Thông báo số 189/TB-VPCP ngày 27/4/2024 của Văn phòng Chính phủ
13	Đề án phát triển tổng thể thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	Năm 2024	Thông báo số 189/TB-VPCP ngày 27/4/2024 của Văn phòng Chính phủ
14	Đề án thành lập huyện đảo Thổ Châu thuộc tỉnh Kiên Giang	Năm 2024	Thông báo số 189/TB-VPCP ngày 27/4/2024 của Văn phòng Chính phủ
II	Một số Chương trình/đề án do Bộ, ngành chủ trì, tỉnh Kiên Giang phối hợp		
1	Đề án thành lập Trung tâm đầu mối ở Kiên Giang gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển	Năm 2024	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (chủ trì)
2	Đề án hình thành trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc	Năm 2024	Bộ Tài nguyên và Môi trường (chủ trì)
3	Đề án hoàn chỉnh Bệnh viện Đa khoa vùng tại Kiên Giang	Năm 2024	Bộ Y tế (chủ trì)



Phụ lục II
DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TỈNH KIÊN GIANG
TRONG KỲ QUY HOẠCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 699/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
I	Nông nghiệp, thủy sản					
1	Trung tâm logistics lúa - tôm hữu cơ	Huyện An Minh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước, vốn ngoài nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Trung tâm lúa giống	Huyện An Minh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang	Huyện An Biên, huyện Châu Thành	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
4	Cảng cá An Thới	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
5	Cảng cá đảo Hòn Ngang	Huyện Kiên Hải	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
6	Cảng cá Xẻo Nhàu	Huyện An Minh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
7	Cảng cá Linh Huỳnh	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
8	Cảng cá Mương Đào (Đông Hồ)	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
II	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp, hạ tầng khu kinh tế					
a)	Khu kinh tế					
1	Khu chức năng trong Khu kinh tế Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
b)	Khu công nghiệp					
1	Khu công nghiệp Tắc Cậu	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Khu công nghiệp Kiên Lương II	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Kế hoạch và Đầu tư		X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Khu công nghiệp Xẻo Rô	Huyện An Biên	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Kế hoạch và Đầu tư		X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
c)	Cụm công nghiệp (CCN)					
1	CCN Thạnh Phú	Huyện An Minh	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	CCN Hà Giang	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
3	CCN Rạch Giá	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
4	CCN Bình An	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
5	CCN Bình Sơn	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
6	CCN Vĩnh Phong	Huyện Vĩnh Thuận	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
7	CCN Long Thạnh	Huyện Giồng Riềng	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
8	CCN Bình Trị	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
9	CCN Hàm Ninh	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
10	CCN Vĩnh Hòa Hưng Nam giai đoạn 1	Huyện Gò Quao	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
11	CCN Cái Tư	Huyện Gò Quao	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
12	CCN Thạnh Trị	Huyện Tân Hiệp	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
III	Dự án lấn biển, đảo nhân tạo	Thành phố Rạch Giá, Hà Tiên; các huyện Kiên Lương, Hòn Đất, Kiên Hải	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
IV	Thương mại, dịch vụ và logistics					
a)	Trung tâm logistics					
1	Trung tâm logistics cửa khẩu Hà Tiên	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Trung tâm logistics Châu Thành	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
b)	Chợ đầu mối, trung tâm hội chợ, triển lãm					
1	Trung tâm trung chuyển hàng hóa, chợ đầu mối thủy sản Tắc Cậu	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Trung tâm tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm cấp tỉnh	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Trung tâm tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm cấp tỉnh	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
c)	Khu phi thuế quan, kho ngoại quan					
1	Khu phi thuế quan	Khu kinh tế Phú Quốc, Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
2	Kho ngoại quan, kho hàng hóa	Khu kinh tế Phú Quốc, Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
d)	Tổng kho hàng hóa					
1	Tổng kho Rạch Giá	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Tổng kho Châu Thành	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Tổng kho Hòn Đất	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
4	Tổng kho Gò Quao	Huyện Gò Quao	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
5	Tổng kho Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
đ)	Kho dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt, khí hóa lỏng					
1	Kho xăng dầu An Thới	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Kho khí Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Kho nhập khẩu khí Thổ Châu	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
4	Kho nhập khẩu khí Nam Du	Huyện Kiên Hải	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
						vốn huy động hợp pháp khác
5	Kho khí Kiên Lương	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
6	Kho khí An Biên	Huyện An Biên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
e)	Khu thương mại - dịch vụ					
1	Các khu thương mại - dịch vụ, khu phức hợp, trung tâm thương mại tổng hợp	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Các khu thương mại - dịch vụ, khu phức hợp, trung tâm thương mại tổng hợp	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Các khu thương mại - dịch vụ, khu phức hợp, trung tâm thương mại tổng hợp	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
4	Khu dịch vụ - thương mại thuộc tổ hợp khu công nghiệp Xẻo Rô	Huyện An Biên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
5	Khu trung tâm hỗn hợp phát triển mới sân bay cũ	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
6	Khu trung tâm đô thị hỗn hợp phát triển mới Bãi Đất Đỏ - Khu đô thị An Thới	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
7	Khu phức hợp thương mại - dịch vụ chất lượng cao Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
8	Chợ đầu mối và trung tâm thương mại tổng hợp	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
V	Du lịch, di tích, cơ sở văn hóa, thể dục thể thao					
1	Các khu phức hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
2	Các bến du thuyền	Thành phố Phú Quốc, huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
3	Các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí ven biển Bãi Thơm, Gành Dầu, Rạch Tràm, Rạch Vẹm, Bãi Dài, Vũng Bầu, Cửa Cạn, Bãi Sao...	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
4	Các dự án bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
5	Các dự án bảo vệ, bảo tồn hệ sinh thái san hô kết hợp tham quan du lịch biển	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
6	Các khu công viên sinh thái, công viên công cộng, công viên chuyên đề	Thành phố Phú Quốc, thành phố Hà Tiên, huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
7	Khu du lịch quần đảo Hải Tặc	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
8	Khu du lịch Đầm Đông Hồ	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
9	Khu du lịch Mũi Nai	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
10	Khu du lịch Núi Bình San	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
11	Khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
12	Khu du lịch quần đảo Bà Lụa - Ba Hòn Đầm	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
13	Khu du lịch quần đảo Nam Du	Huyện Kiên Hải	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
14	Khu du lịch Lại Sơn	Huyện Kiên Hải	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
15	Khu du lịch Hòn Tre	Huyện Kiên Hải	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
16	Các khu du lịch văn hóa có yếu tố tín ngưỡng, tâm linh	Thành phố Hà Tiên, huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
17	Khu di sản “Hà Tiên thập cảnh”	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
18	Các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí ven biển Bãi Bàng, Bãi Tà Lu, Bãi Nò, Moso, Hòn Nghệ, Núi Đền, Bãi Dương, Thuận Yên, Hòn Rễ Lớn, Hòn Rễ Nhỏ, Hòn Kiến Vàng, Mũi Dừa...	Thành phố Hà Tiên, huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
19	Khu tổ hợp du lịch, nghỉ dưỡng và đô thị mới	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
						vốn huy động hợp pháp khác
20	Nhà trưng bày, bảo tàng di tích lịch sử - văn hóa	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
21	Trung tâm biểu diễn và nghệ thuật thực cảnh	Thành phố Hà Tiên, huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
22	Nâng cấp, cải tạo Quảng trường Mạc Cửu, Cụm công trình quảng trường Chiêu Anh Các	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
23	Các khu phố chuyên đề về ẩm thực, văn hóa; phố đi bộ...	Thành phố Hà Tiên, Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
24	Khu di tích lịch sử và thắng cảnh Ba Hòn (Hòn Me - Hòn Đất - Hòn Quéo)	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
25	Khu di tích lịch sử thắng cảnh Hòn Đất - Mộ chị Sứ	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
26	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Trại giam Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X		Vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
27	Làng du lịch cộng đồng gắn với mô hình xây dựng nông thôn mới, vùng sinh thái nông - lâm nghiệp	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
28	Các khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng tại khu vực biển, ven biển	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
29	Khu du lịch sinh thái nhà vườn	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
30	Khu du lịch nông thôn Cù lao Tắc Cậu	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
31	Tu bổ, tôn tạo Khu di tích khảo cổ Nền Chùa	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
32	Các điểm du lịch sinh thái biển (từ xã Mỹ Lâm đến xã Bình Giang)	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
33	Chợ nổi Vĩnh Thuận	Huyện Vĩnh Thuận	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
34	Các điểm du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng tại khu vực biển, khu rừng tràm, vườn cây ăn trái	Huyện An Minh, huyện An Biên, huyện Giồng Riềng	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
35	Khu được liệu kết hợp du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh	Huyện U Minh Thượng, thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
36	Các khu phức hợp, dịch vụ, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, thể thao sân golf	Thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên, thành phố Phú Quốc, huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác
VI	Giao thông					
a)	Đường bộ					

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
1	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.1	Dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.968	Huyện An Minh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.2	Dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.963D	Huyện Giồng Riềng và Gò Quao	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.3	Dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.969	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.4	Dự án nâng cấp, mở rộng ĐT.969B	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1.5	Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT.963 đoạn QL80 – Vị Thanh qua huyện Tân Hiệp và huyện Giồng Riềng nối với huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ	Huyện Tân Hiệp và Giồng Riềng	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Đường tỉnh 974 (từ Bãi Thơm đến Gành Dầu)	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Đường tỉnh 970	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Đường tỉnh 965D (đường từ đường Hành lang ven biển, thị trấn An Minh - đường bộ ven biển)	Huyện An Minh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
5	Đường tỉnh 964C (từ đường Hành lang ven	Huyện An Biên	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
	biển, xã Đông Thái - đường bộ ven biển)					nguồn vốn hợp pháp khác
6	Đường tỉnh 961C (từ đường 3-2 - Nguyễn Thái Bình - Ranh An Giang)	Thành phố Rạch Giá và huyện Tân Hiệp	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7	Đường tỉnh 962D (từ nút giao cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi với đường Võ Văn Kiệt đến QL.61, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng)	Huyện Châu Thành và huyện Giồng Riềng	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
8	Đường trục chính ven biển vào trung tâm thành phố Hà Tiên	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
9	Đường bộ ven biển phía Tây Đảo Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
10	Đường bộ ven biển phía Đông Đảo Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
11	Đường bộ ven biển kết nối cảng An Thới	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
12	Đường nối U Minh Thượng - An Minh - Vĩnh Thuận (QL63 - ĐT.965 - Hành lang ven biển phía Nam - ĐT.968)	Huyện An Minh và huyện U Minh Thượng	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
b)	Đường thủy nội địa					
1	Kênh Ba Thê	Từ Ngã ba sông Hậu đến ngã ba kênh Rạch Giá - Hà Tiên	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
2	Kênh Rạch sòi Hậu Giang - Ông Hiền Tà Niên	Từ Ngã ba sông Hậu đến ngã ba sông Cái Bé	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Kênh Mực Cần Dung - Tám Ngàn	Từ ngã ba kênh Ba Thê đến ngã ba kênh Rạch Giá - Hà Tiên	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Kênh Ba Hòn	Từ ngã ba kênh Rạch Giá - Hà Tiên đến cống Ba Hòn	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
5	Kênh Vành Đai - Rạch Giá Hà Tiên	Từ kênh Rạch sòi Hậu Giang đến đầm Hà Tiên (hạ lưu cầu Đông Hồ 100m)	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
6	Sông Cái Bé - Rạch Khe Luông	Từ ngã ba kênh Thốt Nốt đến ngã ba sông Cái Lớn	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7	Kênh Tắc Cậu	Từ ngã ba sông Cái Bé đến ngã ba sông Cái Lớn	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
8	Sông Cái Lớn	Từ cửa sông Cái Lớn đến ngã ba sông Cái Tư - kênh Tắt Cây Trâm	Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
c)	Hệ thống cầu trọng điểm					
1	Cầu trên tuyến đường bộ ven biển kết nối từ An Biên - thành phố Rạch Giá	Huyện An Biên và thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Cầu Ba Hòn 2 trên tuyến đường ven biển	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Cầu Đông Hồ	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Cầu Giải phóng 9	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
5	Cầu Bạch Đằng (cửa sông Dương Đông)	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
6	Cầu kênh 3 kết nối từ Quốc lộ 80 - đường Tân An, đường tỉnh 961	Huyện Tân Hiệp	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các cầu hạn chế tải trọng trên các tuyến đường bộ	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7.1	Dự án Cầu Thứ Nhất (Bàu Môn)	Huyện An Biên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
7.2	Dự án Cầu Ba Hồ	Huyện Gò Quao	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7.3	Dự án Cầu Kiên Hảo	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7.4	Dự án cầu Hoà Điền	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7.5	Dự án Cầu Sóc Xoài	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7.6	Dự án cầu Hòn Đất	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
8	Đầu tư xây dựng các cầu tại các vị trí vượt sông bằng phà	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
8.1	Dự án cầu Kênh 5	Huyện Tân Hiệp	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
8.2	Dự án cầu kênh 6 - Thạnh Lộc	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
8.3	Dự án cầu Vĩnh Phước A	Huyện Gò Quao	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
8.4	Dự án cầu Vĩnh Thắng - Vĩnh Phước A	Huyện Gò Quao	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
d)	Cảng thủy nội địa					
1	Cảng khách Rạch Giá	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
2	Cảng khách Hà Tiên	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
d)	Bến xe					
1	Nâng cấp bến xe khách tỉnh Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Xây dựng 01 bến xe tải phục vụ cho nhu cầu trung chuyển của khu công nghiệp	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
VII	Thủy lợi, phòng chống thiên tai					
1	Trạm bơm và đường ống cấp nước mặn từ biển (phục vụ nuôi trồng thủy sản)	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Hệ thống cống kiểm soát mặn, kiểm soát nguồn nước, phân ranh mặn - ngọt đáp ứng yêu cầu tưới tiêu, cấp nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cống, trạm bơm nhằm phục vụ tiêu kiểm soát nguồn nước, đáp ứng yêu cầu tưới tiêu, cấp nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Hoàn thiện hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
5	Đầu tư xây dựng, hoàn thiện các công trình kiểm soát mặn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
6	Đầu tư hoàn thiện, nâng cấp hệ thống đê bao, bờ bao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7	Cải tạo cửa van các cống thành dạng cửa van đóng, mở cưỡng bức để chủ động điều tiết, kiểm soát nguồn nước và vận hành SCADA	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
8	Nạo vét một số trục kênh tiếp nước	Các huyện trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
9	Thực hiện nâng cấp đối với hạng mục Kênh Vĩnh Tế (thuộc Dự án Nâng cấp cải tạo kênh trục vùng Tứ giác Long Xuyên)	Thành phố Hà Tiên và huyện Giang Thành	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
10	Xây dựng các hồ chứa nước (hồ Cửa Cạn, hồ Rạch Cá, hồ Suối Lớn, hồ Thổ Chu, hồ Xẻo Kè, hồ Vĩnh Phước A)	Thành phố Phú Quốc, huyện U Minh Thượng, huyện Gò Quao	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
11	Nâng cấp hệ thống đê biển	Các huyện: An Minh, An Biên, Hòn Đất, Kiên Lương và thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
12	Xây dựng các cống trên tuyến đê biển, ven biển tỉnh Kiên Giang	Các huyện: An Biên, An Minh, Châu Thành và Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
13	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cống, trạm bơm nhằm mục tiêu kiểm soát nguồn nước, đáp ứng yêu cầu tưới tiêu, cấp nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
14	Kè giám sóng bờ biển Tây đoạn từ kênh Thứ Nhất đến kênh Thứ Tám (thuộc Dự án Xử lý sạt lở cấp bách bờ sông, bờ biển khu vực đồng bằng sông Cửu Long)	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
15	Các công trình phòng, chống sạt lở bờ biển, bờ sông tỉnh Kiên Giang ²	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
16	Hệ thống chống ngập hạ lưu Cái Lớn - Cái Bé	Huyện An Biên, huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
VIII	Điện - năng lượng					
1	Các trạm biến áp và đường dây 110kV	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Công Thương	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Dự án cấp điện lưới quốc gia xã An Sơn và Nam Du	Huyện Kiên Hải	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Công Thương	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Các dự án năng lượng tái tạo	Các huyện, thành phố có tiềm năng	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
4	Hệ thống trạm sạc điện, nạp khí	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
IX	Thông tin truyền thông					
1	Xây dựng đô thị thông minh	Trung tâm các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Dự án số hóa hệ thống truyền thanh cơ sở	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Xây dựng các trung tâm logistics bưu chính	Trung tâm các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Xây dựng tuyến truyền dẫn liên tỉnh; ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông; hạ tầng kết nối vạn vật	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
5	Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu và phát triển hạ tầng chính quyền số	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
X	Cấp nước và môi trường					
a)	Cấp nước					
1	Nâng cấp Nhà máy nước Dương Đông	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Nâng cấp nhà máy nước Nam Rạch Giá	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Nâng cấp Nhà máy nước Thuận Yên	Thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Xây mới Nhà máy nước Bắc Rạch Giá	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách và các nguồn

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
						vốn hợp pháp khác
5	Xây mới Nhà máy nước T3	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
6	Xây mới Nhà máy nước Cái Lớn	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7	Xây mới Nhà máy nước Cửa Cạn	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
8	Xây mới Nhà máy nước Suối Lớn	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
9	Xây mới Nhà máy nước Rạch Cá	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
10	Xây mới Nhà máy nước Rạch Tràm	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác
11	Hệ thống cấp nước liên huyện An Biên - An Minh - U Minh Thượng - Vĩnh Thuận	Các huyện: An Biên, An Minh, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
12	Hệ thống hồ trữ nước khu vực nông thôn	Các huyện: An Biên, An Minh, Giồng Riềng, Vĩnh Thuận, Hòn Đất, Tân Hiệp, Giang Thành, Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
13	Dự án cấp nước sạch nông thôn gắn với chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới và Chiến lược quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
14	Dự án công trình cấp nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng khan hiếm nước và vùng ảnh hưởng xâm nhập mặn	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
15	Dự án thực hiện Chương trình nước sạch nông thôn và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
16	Trung tâm điều hành cấp nước nông thôn	Toàn tỉnh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
b)	Khu xử lý chất thải					Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
1	Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn cấp tỉnh	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Khu xử lý rác thải Plasma	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Khu xử lý bùn thải	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
5	Khu xử lý chất thải rắn Long Thạnh	Huyện Giồng Riềng	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
6	Khu xử lý chất thải rắn Giang Thành	Huyện Giang Thành	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
7	Khu xử lý chất thải rắn Kiên Lương	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
8	Khu xử lý chất thải rắn An Minh	Huyện An Minh	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
9	Khu xử lý chất thải rắn Bãi Bồn	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
10	Khu xử lý chất thải rắn Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
c)	Hệ thống thoát nước thải					
1	Xây dựng trạm xử lý nước khu vực Dương Đông và khu vực An Thới	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Xây dựng các trạm xử lý nước thải	Thành phố Rạch Giá, thành phố Hà Tiên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
d)	Quan trắc môi trường					

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
	Đầu tư xây dựng mạng lưới quan trắc môi trường không khí tự động	Thành phố Rạch Giá, thành phố Phú Quốc, huyện Kiên Lương, huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
đ)	Nghĩa trang, nhà tang lễ, lò hỏa táng					
1	Xây mới nghĩa trang nhân dân thành phố Rạch Giá	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới các nghĩa trang trên địa bàn	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Xây mới nhà tang lễ	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Xây dựng lò hỏa táng	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
XI	Văn hóa, xã hội					
a)	Văn hóa, thể thao					
1	Nâng cấp Thư viện tỉnh Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
2	Nâng cấp Khu liên hợp thể thao tỉnh Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Nâng cấp Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện Giồng Riềng	Huyện Giồng Riềng	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Nâng cấp Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện An Biên	Huyện An Biên	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
b)	Y tế					

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
1	Hệ thống thiết bị chẩn đoán, điều trị bệnh từ xa cho các bệnh viện tuyến tỉnh, các trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
2	Xây dựng mới các bệnh viện Khu vực (phục vụ cho các vùng: Tứ giác Long Xuyên, U Minh Thượng, Tây sông Hậu và hải đảo)	Huyện Kiên Lương, huyện Vĩnh Thuận, huyện Giồng Riềng và thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Xây mới, nâng cấp, mở rộng và mua sắm trang thiết bị cho các Trung tâm y tế huyện/thành phố	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Xây mới Bệnh viện điều dưỡng	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước, ODA và vốn ưu đãi nước ngoài
5	Xây mới Bệnh viện lão khoa	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước, ODA và vốn ưu đãi nước ngoài
6	Xây mới Bệnh viện Da liễu	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước, ODA và vốn ưu đãi nước ngoài
7	Xây mới Trung tâm cấp cứu 115	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước, ODA và vốn ưu đãi nước ngoài
8	Xây mới Trung tâm tim mạch và đột quỵ	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước, ODA và vốn ưu đãi nước ngoài
9	Xây mới Trung tâm Huyết học và truyền máu tỉnh	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước, ODA và vốn ưu đãi nước ngoài

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
10	Xây mới Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước, ODA và vốn ưu đãi nước ngoài
c)	Giáo dục, đào tạo					
1	Nâng cấp, cải tạo các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trực	Các huyện, Thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
2	Nâng cấp, cải tạo trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú tỉnh Kiên Giang	Huyện Giồng Riềng	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
3	Nâng cấp, cải tạo, mua sắm thiết bị dạy nghề trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
4	Nâng cấp, cải tạo, mua sắm thiết bị dạy nghề trường Trung cấp nghề vùng Tứ giác Long Xuyên	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
5	Nâng cấp, cải tạo, mua sắm thiết bị dạy nghề trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng	Huyện U Minh Thượng	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
6	Nâng cấp, cải tạo, mua sắm thiết bị dạy nghề trường Trung cấp Việt - Hàn Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
7	Nâng cấp, cải tạo, mua sắm thiết bị dạy nghề trường Trung cấp Tân Hiệp	Huyện Tân Hiệp	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
8	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Giáo dục và Đào tạo	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
9	Nâng cấp, cải tạo trường Đại học Kiên Giang	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
10	Nâng cấp, cải tạo trường Cao đẳng Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
11	Nâng cấp, cải tạo trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
12	Nâng cấp, cải tạo trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
13	Nâng cấp, cải tạo trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
14	Đầu tư xây dựng Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
15	Xây dựng các cơ sở đào tạo nghề đa ngành	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
16	Nâng cấp trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông Kiên Giang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
17	Xây mới trường Trung học phổ thông	Huyện An Minh	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
18	Xây mới trường Chính trị tỉnh	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
d)	Khoa học công nghệ					
1	Xây dựng Trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
2	Khu phức hợp Giáo dục - Khoa học - Công nghệ cao	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
3	Trung tâm nghiên cứu kinh tế biển	Thành phố Rạch Giá, Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Tài nguyên và Môi trường	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
4	Khu đô thị Khoa học - công nghệ Cửa Cạn - Phú Quốc	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang, Bộ Khoa học và Công nghệ	X	X	Vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác
d)	Trợ giúp xã hội, an sinh xã hội					
1	Xây mới Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2	Xây mới Trung tâm nuôi dưỡng người già, trẻ em tàn tật	Huyện An Minh	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
3	Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ tỉnh	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
4	Thành lập mới các cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập	Tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang	X	X	Vốn ngân sách nhà nước
XII	Quốc phòng, an ninh					
1	Xây dựng Trung tâm cứu hộ phục vụ vùng biển Tây Nam	Tỉnh Kiên Giang	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
2	Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Các huyện, thành phố	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.1	Nâng cấp, cải tạo Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực U Minh Thượng	Huyện U Minh Thượng	UBND tỉnh Kiên Giang	X		Vốn ngân sách nhà nước
2.2	Mở rộng Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực phường Vĩnh Quang	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.3	Nâng cấp, cải tạo Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực Tây Sông Hậu	Huyện Giồng Riềng	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.4	Nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ huyện Kiên Lương	Huyện Kiên Lương	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.5	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trên sông	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.6	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ thành phố Rạch Giá	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.7	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ huyện Châu Thành	Huyện Châu Thành	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.8	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ huyện Kiên Hải	Huyện Kiên Hải	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
2.9	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ khu vực Nam Rạch Giá	Thành phố Rạch Giá	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.10	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ An Thới	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.11	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Gành Dầu (thuộc Phòng PC07)	Thành phố Phú Quốc	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.12	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện Vĩnh Thuận	Huyện Vĩnh Thuận	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.13	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện Hòn Đất	Huyện Hòn Đất	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.14	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện Tân Hiệp	Huyện Tân Hiệp	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.15	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện Gò Quao	Huyện Gò Quao	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.16	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện An Minh	Huyện An Minh	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.17	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện Giồng Riềng	Huyện Giồng Riềng	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước

TT	Dự án dự kiến ưu tiên đầu tư	Địa điểm dự kiến	Cơ quan chủ trì, phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Nguồn vốn dự kiến
				2021-2025	2026-2030	
2.18	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện An Biên	Huyện An Biên	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.19	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện Giang Thành	Huyện Giang Thành	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.20	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Công an huyện U Minh Thượng	Huyện U Minh Thượng	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước
2.21	Xây dựng mới Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	Các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp	UBND tỉnh Kiên Giang		X	Vốn ngân sách nhà nước